

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày: 21.11.2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

2. Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị K, sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp V H, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V H, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính N; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Thành K1, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị Gi, sinh năm 1969; chồng Nguyễn Văn Bé E, sinh năm 1988; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất 2014; tiền sự không; tiền án không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2018 đến ngày 07/9/2018 được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị K:***

Ông Phan Thanh Thiệt – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử bào chữa cho bị cáo có mặt).

* Bị hại:

Nguyễn Văn Bé E, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V H, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* Người làm chứng: không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 20/5/2018 Phạm Thị K nhậu tại nhà của D thuộc ấp V H, xã H C, huyện U M T, gồm có K, D, M, Bích V, N (vợ D), nhậu đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn Bé E là chồng của K làm tiếp nhà của T gần nhà D, Bé E đi đến nhà D kêu K về cho tôm ăn, rồi Bé E quay lại nhà Tấn. K tiếp tục ngồi nhậu đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ nhậu đi về, cùng lúc này Bé E cũng đi về nhà. khi về đến nhà, Bé E chửi thề “... nãy giờ kêu về cho tôm ăn mà không về”, K trả lời “sao lúc ông đi chơi 03 - 04 giờ được, giờ ông kiếm chuyện với tôi”. Sau đó K và Bé E chửi thề qua lại với nhau, Bé E lấy trái khóm trong nhà đi ra hàng ba đứng chọi trái khóm trúng vào đầu K, K lấy cây leng gần mé sông chạy đến định đánh Bé E, Bé E chụp lấy cây leng giục bỏ, Bé E dùng tay đánh K nhiều cái trúng vào đầu và vai, K bỏ chạy vào nhà trước, Bé E chạy theo tiếp tục dùng tay đánh K nhiều cái trúng vào đầu, vai và lưng, K bỏ chạy ra nhà sau lấy cây dao (loại dao thái lan) dài 22,6cm, trong ống đũa, Bé E chạy theo chụp lấy tay cầm dao của K rồi hai bên giằng co khoảng 10 phút, lúc này Bé E đứng phía sau lưng K, K dùng dao đâm 01 (một) dao trúng vào ngực bên phải làm Bé E la lên. Lúc này K buông dao ra bỏ chạy, còn Bé E được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện U M T và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích, đến ngày 29/5/2018 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số: 350/KL-PY ngày 05/7/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang giám định đối với Nguyễn Văn Bé E, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng vùng ngực phải và sẹo mổ vùng ngực bụng;

- Thủng màng phổi phải, thủng thùy trên phổi phải, tràn máu – máu đông khoang màng phổi phải, đã được cưa xương ức, mở ngực lấy sạch máu khoang phổi phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **34% (Ba mươi bốn phần trăm).**

3. Vật gây thương tích: vật sắc nhọn.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Thu giữ vật chứng trong vụ án:

01 (một) cây dao (loại dao Thái lan), dài 22,6cm, bề lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,7cm, bề lưỡi dao sắc bén mũi nhọn, phần mũi nhọn bị cong vênh kim loại, phần cán dao bằng gỗ dài 11,1cm cây dao đã qua sử dụng; 01 (một) cây leng bằng kim loại màu trắng dài 115cm, phần lưỡi leng dài 28cm, rộng 15cm, phần lưỡi leng bị cong vênh kim loại và sức khớp mối hàn, cây leng đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 01/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Thị K về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) cây dao (loại dao Thái lan), dài 22,6cm, bề lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,7cm, bề lưỡi dao sắc bén mũi nhọn, phần mũi nhọn bị cong vênh kim loại, phần cán dao bằng gỗ dài 11,1cm cây dao đã qua sử dụng; 01 (một) cây leng bằng kim loại màu trắng dài 115cm, phần lưỡi leng dài 28cm, rộng 15cm, phần lưỡi leng bị cong vênh kim loại và sức khớp mối hàn, cây leng đã qua sử dụng

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Bé E không yêu cầu bị cáo Phạm Thị K bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin được hưởng án treo ở nhà nuôi hai con còn nhỏ, sau khi sự việc xảy ra bị cáo và chồng (Bé E) vẫn còn chung sống với nhau ở bên nhà mẹ ruột bị cáo, bị cáo không dám về bên nhà ba mẹ chồng.

Bị hại Nguyễn Văn Bé E có ý kiến về trách nhiệm dân sự bị cáo K khắc phục chi phí điều trị cho ông số tiền 10.000.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự ông xin cho bị cáo K được hưởng án treo ở ngoài nuôi hai con còn nhỏ, ông mới bị té xe gãy tay không lao động nuôi con được, xin cho bị cáo ở ngoài nuôi con.

Ý kiến vị Luật sư Phan Thanh thiết bào chữa cho bị cáo K thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản truy tố và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Quan điểm bào chữa bị cáo K ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại không yêu cầu thêm, bị cáo còn hai con còn nhỏ đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo về đoàn tụ gia đình, chồng bị cáo mới bị té xe gãy tay không lao động nuôi con được.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, ở nhà cùng với chồng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Do tức giận việc chồng mình là ông Bé E đánh và chửi thề nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, tại nhà của anh Nguyễn Văn Bé E thuộc ấp V H, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang Phạm Thị K dùng dao (loại dao Thái lan) dài 22,6cm, đâm 01 (một) dao trúng vào ngực bên phải làm Bé E bị thương tích nặng. Sau đó được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện U M T và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích, đến ngày 29/5/2018 thì ra viện.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của Bị hại và tại bản Kết luận giám định **350/KL-PY** ngày 05/7/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang giám định đối với Nguyễn Văn Bé E sức khỏe ông Bé E bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 34% (ba mươi bốn) phần trăm).

Bị cáo K dùng dao (loại dao Thái lan) dài 22,6cm gây thương tích cho bị hại Bé E, là hung khí nguy hiểm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Thị K phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo và bị hại có quan hệ vợ chồng, khi xảy ra cự cãi qua lại, bị cáo đã dùng dao thái lan đâm gây thương tích cho ông Bé E. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xem thường sức khỏe của ông Bé E, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; Bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại (chồng bị cáo) lăng nhục đánh, đập bị cáo, quan hệ bị cáo và bị hại là vợ chồng; bị hại bãi nại cho bị cáo; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo bị tai

nạn bị thương ở chân, chồng bị cáo (Bé E) bị gãy ống tay (do tai nạn xe) sau khi bị cáo gây án, bị cáo đang nuôi hai con còn nhỏ.

Xét bị cáo K có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt gia đình bị cáo cam kết sẽ giáo dục tốt bị cáo nên không cần phải tách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đủ răn đe. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, e, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo K từ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở.

Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo K thống nhất quan điểm vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo K xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-CGVC ngày 01/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phạm Thị K đã thỏa thuận khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn Bé E xong, bị hại Bé E không yêu cầu bị cáo K bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị hại có đơn xin bãi nại, quan hệ bị cáo và bị hại là vợ chồng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị thương ở chân, chồng bị cáo bị gãy ống tay, hai vợ chồng đang nuôi con còn nhỏ.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị K cho Ủy ban nhân dân xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) cây dao (loại dao Thái lan), dài 22,6cm, bề lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,7cm, bề lưỡi dao sắc bén mũi nhọn, phần mũi nhọn bị cong vênh kim loại, phần cán dao bằng gỗ dài 11,1cm cây dao đã qua sử dụng; 01 (một) cây leng bằng kim loại màu trắng dài 115cm, phần lưỡi leng dài 28cm, rộng 15cm, phần lưỡi leng bị cong vênh kim loại và sức khớp mối hàn, cây leng đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-CGVC ngày 01/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bé E không yêu cầu bị cáo K bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Thị K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ấn